TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP. ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/DS-ST
Ngày: 10.5.2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tuân
Bà Nguyễn Thị Hồng

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lương Thị Thanh Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

- Đại diện Viện* kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng *tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tráng - Kiểm sát viên.

Ngày 10.5.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 276/2017/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 276/2018/QĐXXST – DS ngày 16.3.2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 276/2018/QĐST-DS ngày 11.4.2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q. Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà C, số 16 đường P, quận K, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hương G, sinh năm: 1970, chức vụ: Chuyên viên cao cấp xử lý nợ - Ngân hàng TMCP Q. Địa chỉ: Số 211 đường V, quận C, TP Đà Nẵng. (có mặt)

(Theo Giấy ủy quyền số 3.0141.17 ngày 16.01.2017 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Q và Giấy ủy quyền số 3.2291.17 ngày 09.10.2017 của Giám đốc Trung tâm Quản lý nợ Khách hàng cá nhân, Khối Quản trị rủi ro Ngân hàng TMCP Q)

2. Bị đơn: - Ông Đặng Văn V, sinh năm: 1986; (vắng mặt)
- Bà Trần Thị Thùy T, sinh năm: 1986; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: K112 H137/33 đường T, tổ 29 phường T1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. *Hiện ông V đang chấp hành cai nghiện tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng, TP Đà Nẵng.*

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Ngô Thị T2, sinh năm: 1951; địa chỉ: K112 H137/33 đường T, tổ 29 phường T1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. (vắng mặt)

- Ông Đặng Văn X, sinh năm: 1949; địa chỉ: K86 đường H, phường M, quận L, TP Đà Nẵng. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17.10.2017 và tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Hương G trình bày:* Ngày 04.5.2015, Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh Đà Nẵng có cho ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T vay số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 126.HDTD401.15; mục đích vay: xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở trên nền đất cũ (bao gồm mua sắm trang thiết bị); thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay: lãi suất cho vay 9.19%/năm bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng (lĩnh lãi cuối kỳ) do Ngân hàng TMCP Q công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.49%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần phù hợp với các quy định của pháp luật, ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách Ngân hàng TMCP Q tại từng thời kỳ.

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ: tổ 22 phường T1, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng theo giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 954928 do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 26.12.2011 đứng tên bà Ngô Thị T2, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 126.HDTC401.15 ngày 04.5.2015, tài sản đã đăng ký giao dịch bảo đảm tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Hiện trạng nhà và đất nói trên không có thay đổi gì so với Giấy chứng nhận đã cấp.

Trong thời gian thực hiện hợp đồng, ông V và bà T đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh. Mặc dù, Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản nhắc nợ, đôn đốc và làm việc để tạo điều kiện cho ông V và bà T trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí trả nợ cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là: 135.364.303đ (một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 119.773.546đ; nợ lãi trong hạn: 11.095.078đ; nợ lãi quá hạn: 4.495.679đ (tạm tính đến ngày 08.5.2018).

Do bên vay không trả nợ và để đảm bảo quyền lợi của Ngân hàng TMCP Q đề nghị Toà án buộc ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T trả số tiền nói trên. Nếu ông V và bà T không trả toàn bộ số nợ nói trên thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

** Tại bản tự khai đề ngày 08.01.2017, bị đơn - ông Đặng Văn V*

trình bày: Ông và vợ là bà Trần Thị Thùy T có vay của Ngân hàng TMCP Q - chi nhánh Đà Nẵng số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), thời hạn vay: 60 tháng theo hợp đồng tín dụng số 126.HDTD401.15 ngày 04.5.2015.

Tài sản đảm bảo khoản nợ vay nói trên là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ: tổ 22 phường T1, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Ngô Thị T2 theo giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 954928 do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 26.12.2011, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 126.HDTC401.15 ngày 04.5.2015. Hiện trạng nhà và đất nói trên không có thay đổi gì so với giấy chứng nhận đã cấp. Mẹ của ông - bà Ngô Thị T2 là người bỏ tiền ra để mua nhà và đất nói trên; các anh em trong nhà cũng như cha của ông - ông Đặng Văn X không có đóng góp gì đối với nhà và đất nói trên. Cha của ông - ông Đặng Văn X đã bỏ nhà đi sống với người phụ nữ khác từ lâu, không rõ địa chỉ cụ thể ở đâu. Hiện nay vợ của ông đang sống tại phường G, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng nhưng không rõ địa chỉ cụ thể.

Trong quá trình vay, hàng tháng ông đều trả nợ đều đặn cho ngân hàng. Tuy nhiên, thời gian gần đây, vì ông phải chữa bệnh tại cơ sở xã hội Bầu Bàng TP Đà Nẵng, vợ của ông phải nuôi con nhỏ, công việc không ổn định; mẹ của ông bị tai biến, liệt nửa người phải nằm một chỗ, không lao động được. Vì hoàn cảnh như vậy nên ông mới bị gián đoạn trong việc trả nợ cho ngân hàng. Do hiện tại ông đang chữa bệnh nên ông không rõ số nợ gốc và nợ lãi còn bao nhiêu.

Nay ông được biết tính đến ngày 01.10.2017, nợ gốc là 119.773.607đ; nợ lãi: 5.468.977đ; nợ lãi quá hạn: 829.018đ. Vì mẹ của ông bị liệt, không lao động, nhà đông anh chị nhưng không có sự hỗ trợ hay giúp đỡ gì; còn vài tháng nữa ông sẽ chữa bệnh xong nên ông đề nghị ngân hàng đợi đến lúc ông trở về sẽ sắp xếp phương án trả nợ theo như ngân hàng yêu cầu.

** Tại bản tự khai đề ngày 17.01.2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Đặng Văn X trình bày:* Ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T có vay tiền của ngân hàng. Tài sản bảo đảm cho khoản vay là nhà và đất tại địa chỉ K112 H137/33 đường T, tổ 29 phường T1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Nhà và đất nói trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Ngô Thị T2. Ông không có liên quan gì đến nhà, đất nói trên và khoản nợ nói trên. Ông đã không ở ngôi nhà trên đã 23 năm nay. Do ông không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong vụ án này nên ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét

xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn - ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Ngân hàng TMCP Q có đơn khởi kiện đối với bị đơn - ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T có địa chỉ tại K112 H137/33 đường T, tổ 29 phường T1, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

[2] Mặc dù đã được Tòa án triệu tập (niêm yết) hợp lệ nhưng tại phiên tòa hôm nay, bị đơn - ông Đặng Văn V, bà Trần Thị Thùy T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Ngô Thị T2, ông Đặng Văn X vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Về nội dung vụ án:

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Theo Hợp đồng tín dụng số 126.HDTD401.15 ngày 04.5.2015 và Khế ước nhận nợ số 126.KUNN401.15 ngày 04.5.2015 thì Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đà Nẵng có cho ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T vay số tiền: 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), mục đích vay: xây dựng mới hoặc sửa chữa nhà ở trên nền đất cũ (bao gồm mua sắm trang thiết bị); thời hạn vay: 60 tháng kể từ ngày giải ngân; lãi suất vay: lãi suất cho vay 9.19%/năm bằng lãi suất tiết kiệm thông thường kỳ hạn 12 tháng (lĩnh lãi cuối kỳ) do Ngân hàng TMCP Q công bố tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3.49%/năm. Lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/lần phù hợp với các quy định của pháp luật, ngân hàng nhà nước Việt Nam và chính sách Ngân hàng TMCP Q tại từng thời kỳ. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T liên tục để nợ quá hạn, ngân hàng đã nhiều lần gặp gỡ, làm việc đôn đốc việc trả nợ nhưng ông bà vẫn không có thiện chí thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T đã vi phạm phương thức trả nợ gốc và nợ lãi mà các bên đã ký kết tại hợp đồng tín dụng nói trên. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q, buộc ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T phải trả cho ngân hàng số tiền: 135.364.303đ (một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ ba đồng). Trong đó, nợ gốc là 119.773.546đ; nợ lãi trong hạn: 11.095.078đ; nợ lãi quá hạn: 4.495.679đ (tạm tính đến ngày 08.5.2018) là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn - ông Đặng Văn V đề nghị ngân hàng gia hạn thời gian để ông chữa bệnh tại Cơ sở xã hội Bầu Bàng TP Đà Nẵng xong sẽ trở về và sắp xếp phương án trả nợ như ngân hàng yêu cầu nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu của ông Đặng Văn V.

[5] Xét yêu cầu xử lý tài sản đảm bảo của nguyên đơn thì thấy: Để đảm bảo cho khoản nợ vay nói trên của ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T, bà Ngô Thị T2 đã dùng tài sản là giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất thuộc thửa đất số 112, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ: K112 H137/33 đường T, tổ 29 (22 cũ) phường T1, quận Thanh Khê, thành phố Đà thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà theo giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 954928 do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 26.12.2011 để thế chấp cho Ngân hàng. Tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 126.HDTC401.15 ngày 04.5.2015 giữa Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đà Nẵng và bà Ngô Thị T2, ông Đặng Văn X thể hiện trong trường hợp ông V, bà T không trả được nợ thì tài sản nói trên thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Ngô Thị T2 sẽ bị phát mãi để thu hồi nợ cho ngân hàng là phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 và 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 299, 322, 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP Q đối với bị đơn - ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Tuyên xử:

1. Buộc ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền là 135.364.303đ (một trăm ba mươi lăm triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, ba trăm lẻ ba đồng).

Trong đó, nợ gốc là 119.773.546đ; nợ lãi trong hạn: 11.095.078đ; nợ lãi quá hạn: 4.495.679đ (tạm tính đến ngày 08.5.2018).

2. Nếu ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T không trả được nợ thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đà Nẵng sẽ bị phát mãi để thu hồi

nợ là: Giá trị quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất toạ lạc tại thửa đất số 112, tờ bản đồ số 08 tại địa chỉ: K112 H137/33 đường T, tổ 29 phường T1, quận Thanh Khê, thành phố Đà thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Ngô Thị T2 theo giấy chứng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BG 954928 do Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê cấp ngày 26.12.2011.

Nếu ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T trả xong toàn bộ khoản nợ vay thì Ngân hàng TMCP Q - Chi nhánh Đà Nẵng phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Ngô Thị T2 các giấy tờ về tài sản thế chấp và yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký giao dịch bảo đảm xoá đăng ký.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: 6.768.215đ (sáu triệu, bảy trăm sáu mươi tám nghìn, hai trăm mười lăm đồng) ông Đặng Văn V và bà Trần Thị Thùy T phải chịu.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q tiền tạm ứng án phí là 3.151.800đ đã nộp theo biên lai thu số 007665 ngày 01.11.2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Kể từ ngày 09.5.2018 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi trên số nợ gốc và lãi nợ quá hạn theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 126.HDTD401.15 ngày 04.5.2015 và Khế ước nhận nợ số 126.KUNN401.15 ngày 04.5.2015 t□ơng ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:
- Các bên đơng sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu Hồ sơ.